

Bản án số: 291/2019/DS-ST

Ngày: 22 - 10 - 2019

V/v “Tranh chấp
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 320/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cái Phước Tri, sinh năm 1997; Địa chỉ: Lầu 2, số 96 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 261219/2019/UQ-PGDK ngày 22/5/2019) – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 262/4 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Toàn Cầu

Địa chỉ trụ sở: Số 201-203 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Toàn Cầu: Ông Phan Hoàng Chung Thủy – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2019, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án (có ông Cái Phước Tri là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là nguyên đơn) có ký kết với bà Nguyễn Thị Minh Tâm (viết tắt là bị đơn) giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2016 với nội dung thỏa thuận:

- Bị đơn đề nghị nguyên đơn cho vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân, hạn mức đề nghị vay tối đa là 50.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa là 36 tháng, trả gốc và lãi hàng tháng.

- Nguyên đơn duyệt cho bị đơn vay tổng số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận tại thời điểm giải ngân là 32%/năm, lãi suất sẽ điều chỉnh theo từng thời kỳ của nguyên đơn; mục đích cho vay là để tiêu dùng cá nhân, trong đó có số tiền 1.434.623 đồng là phí bảo hiểm.

Theo thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền nêu trên, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền vay (gồm cả gốc và lãi) bằng hình thức trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, thanh toán vào ngày 21 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 21/12/2016. Bị đơn đồng ý với bản Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn duyệt cho bị đơn vay tổng số tiền 50.000.000 đồng và đã giải ngân khoản vay vào ngày 22/11/2016 và bị đơn đã nhận đủ số tiền.

Trong quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 35.440.967 (Ba mươi lăm triệu bốn mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là 15.229.803 (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi chín ngàn tám trăm lẻ ba) đồng, nợ lãi là 20.211.164 (Hai mươi triệu hai trăm mười một ngàn một

trăm sáu mươi bốn) đồng cho đến ngày 22/3/2018 thì thanh toán không đúng thỏa thuận và đến ngày 26/6/2018 ngưng không thanh toán nữa.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 22/10/2019 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 34.770.197 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn một trăm chín mươi bảy) đồng.

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 25.087.924 (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi bốn) đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 22/10/2019 là: 59.858.121 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 23/10/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Minh Tâm còn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Tâm vay nên chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Tâm trả nợ, không yêu cầu đối với ai khác.

Về số tiền phí bảo hiểm là 1.434.623 đồng, nguyên đơn có ý kiến như sau: Do bị đơn có yêu cầu mua bảo hiểm sinh mạng người vay với số tiền là 1.434.623 đồng của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC). Nguyên đơn là đại lý phân phối sản phẩm bảo hiểm nêu trên của GIC, vì vậy để tạo điều kiện thuận lợi cho bị đơn trong việc thanh toán tiền bảo hiểm cho GIC và với sự đồng ý của bị đơn, nguyên đơn đã trích số tiền 1.434.623 đồng từ tổng số tiền vay 50.000.000 đồng của bị đơn để trả tiền bảo hiểm cho GIC. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không phát sinh sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng số GB0531/16CM08GD ngày 25/8/2016 giữa GIC và bà Nguyễn Thị Minh Tâm nên đề nghị không đưa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh Tâm trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết thỏa thuận vay tín dụng, về số tiền bà đã thanh toán và vấn đề tiền bảo hiểm mà ngân hàng đã

chuyển cho công ty Bảo hiểm từ số tiền giải ngân như nguyên đơn trình bày. Bà xác nhận tính đến ngày 22/10/2019, bà còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 59.858.121 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng, trong đó nợ gốc là 34.770.197 đồng và nợ lãi là 25.087.924 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, bản thân đang bị bệnh và hưởng tiền bảo hiểm thất nghiệp để sống qua ngày và phải nuôi mẹ già nên không thể có số tiền lớn để trả cho nguyên đơn. Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà xin được trả góp tiền nợ gốc là 34.770.197 đồng, góp mỗi tháng 1.000.000 đồng. Đề nghị nguyên đơn xem xét giảm toàn bộ lãi quá hạn vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) trình bày tại công văn số 1533/2019/CV-GIC-BHCN ngày 11/10/2019: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) là đại lý phân phối sản phẩm bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng của GIC. Ngày 17/11/2016, bà Nguyễn Thị Minh Tâm là khách hàng vay tín dụng của nguyên đơn mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng của GIC thông qua đại lý VPBank và GIC đã nhận đủ số tiền 1.434.623 đồng phí bảo hiểm. Đối với hợp đồng tín dụng giữa VPBank và bà Nguyễn Thị Minh Tâm, GIC không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, hợp đồng bảo hiểm giữa GIC và bà Nguyễn Thị Minh Tâm là một giao dịch độc lập, không liên quan đến hợp đồng tín dụng trên. Vì vậy, GIC đề nghị không tham gia toàn bộ quá trình tố tụng đối với vụ án này và xin vắng mặt trong các buổi làm việc và các phiên tòa xét xử.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh Tâm phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay và bị đơn hiện cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 59.858.121 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng, yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra kể từ ngày 23/10/2019, bị đơn còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn xác nhận tính đến ngày 22/10/2019 đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 35.440.967 (Ba mươi lăm triệu bốn mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi bảy) đồng và còn nợ nguyên đơn số tiền là 59.858.121 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng. Xin trả góp tiền nợ gốc hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng và đề nghị nguyên đơn xem xét giảm toàn bộ lãi vì hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2016 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và bà Nguyễn Thị Minh Tâm, các chứng cứ khác có trong hồ sơ và lời thừa nhận của các đương sự, đã có đủ cơ sở để kết luận: nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền gốc là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận tại thời điểm giải ngân là 32%/năm để tiêu dùng cá nhân, lãi suất sẽ điều chỉnh theo từng thời kỳ của nguyên đơn. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền vay (gồm cả gốc và lãi) bằng hình thức trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, thanh toán vào ngày 21 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 21/12/2016. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền (gốc và lãi) là 35.440.967 đồng. Số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 22/10/2019 là 59.858.121 đồng, trong đó: nợ gốc 34.770.197 đồng và nợ lãi là 25.087.924 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 34.770.197 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2016, bảng kê tính lãi, sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn thì bà Tâm còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 34.770.197 đồng. Bà Tâm xác nhận còn nợ nguyên đơn khoản nợ gốc này và yêu cầu trả dần số nợ gốc.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì “bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Theo thỏa

thuận giữa các bên đương sự thì bị đơn phải trả góp hàng tháng số tiền nợ. Từ ngày 22/3/2018 bà Tâm không thanh toán tiền theo thỏa thuận và đến ngày 26/6/2018 đến nay bà Tâm không trả nợ cho nguyên đơn, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng tín dụng, vi phạm Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 34.770.197 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2016 và bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng, các bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 32%/năm và lãi suất sẽ điều chỉnh theo từng thời kỳ của nguyên đơn, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi vào ngày 21 hàng tháng, từ ngày 22/3/2018 bị đơn thanh toán không đúng theo thỏa thuận và đến ngày 26/6/2018 bị đơn không trả nữa.

Bị đơn đề nghị nguyên đơn giảm toàn bộ lãi, cho rằng lãi suất quá cao và không đủ điều kiện kinh tế để trả nhưng việc hai bên đương sự ký kết, thỏa thuận về lãi suất tại hợp đồng tín dụng là tự nguyện; Và thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 22/10/2019 là có cơ sở.

Ngoài ra, kể từ ngày 23/10/2019 bà Nguyễn Thị Minh Tâm còn phải thanh toán thêm số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho ngân hàng như nguyên đơn yêu cầu là có căn cứ.

[2.4] Đối với đề nghị của nguyên đơn về việc không đưa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/11/2016, hợp đồng bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng số GB0531/16CM08GD ngày 25/8/2016 giữa GIC và bà Nguyễn Thị Minh Tâm có đủ cơ sở xác định bà Tâm có tham gia bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân đối với khoản vay của bà Tâm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Căn cứ hợp đồng bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng số GB0531/16CM08GD ngày 25/8/2016 thì thời hạn bảo hiểm từ 22/11/2016 đến ngày 22/11/2019. Như vậy, tính đến thời điểm xét xử thì thời hạn bảo hiểm đối với khoản vay tín dụng trên của bà Tâm vẫn còn thời hạn, nên căn cứ Khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét thấy cần thiết phải đưa Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu trình bày không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này xin vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 68; Khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị Minh Tâm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/10/2019 là 59.858.121 (Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi một) đồng, trong đó: nợ gốc là 34.770.197 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn một trăm chín mươi bảy) đồng và nợ lãi là 25.087.924 (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi bốn) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

2.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Minh Tâm còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì lãi suất mà bà Tâm phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm phải chịu 2.992.906 (Hai triệu chín trăm chín mươi hai ngàn chín trăm lẻ sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.235.000 (Một triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0024257 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Án xử công khai.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Sang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Luyến